

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 323/2021/HS-ST
Ngày 30 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đại Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bạ

2. Ông Trần Văn Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Lương Byă - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 290/2021/TLST-HS ngày 17/9/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 311/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Đức T**; Sinh năm 1999; Tại: Tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Hẻm số Y, tổ dân phố A, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Lê T1, sinh năm 1968; con bà Vũ Thị T2, sinh năm 1972; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2021 đến ngày 10/9/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Hữu P**; Sinh năm 1995; Tại: Tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: Số L, tổ dân phố B, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Trường S, sinh năm 1972; con bà Lê Thị Bé T3, sinh năm 1974; Bị cáo có vợ tên Hà Tiểu N, 01 con sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2021 đến ngày 14/7/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn V**; Sinh năm 1995; Tại: Tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Văn B1, sinh năm 1970; Con bà Nguyễn Thị T4, sinh năm 1973; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Trường S, sinh năm 1972, vắng mặt.

Trú tại: Số L, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

+ Ông Lê Đức T1, sinh năm 1993, có mặt.

Trú tại: Hẻm số Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

+ Bà Đặng Trần Thu V1, sinh năm 2002, vắng mặt.

Trú tại: Hẻm số Ê, phường T5, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người làm chứng: Bà Lê Thị Tuyết N1, sinh năm 1992, vắng mặt.

Trú tại: Thôn P1, xã H, huyện H1, tỉnh Bình Thuận.

- Người chứng kiến:

+ Ông Lê Đức T6, sinh năm 1992, vắng mặt.

Trú tại: Số L1, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

+ Ông Nguyễn Văn P2, sinh năm 1968, vắng mặt.

Trú tại: Tổ dân phố L2, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 23/5/2021, Nguyễn Hữu P, Nguyễn Văn V và Lê Thị Tuyết N1 đi ăn tối tại đường W, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk rồi đi về nhà. Sau đó P gọi điện rủ V sử dụng ma túy thì V đồng ý, rồi điều khiển xe mô tô chở N1 đi xuống nhà Nguyễn Trường S (là bố đẻ của P) tại địa chỉ số L, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Tại đây P và V thỏa thuận góp tiền mua ma túy. Sau khi thỏa thuận xong, V gọi điện cho Lê Đức T hỏi mua 03 viên thuốc lắc và 01 chাম khay thì T đồng ý bán với giá tiền 2.200.000 đồng. Đến khoảng 22 giờ 30 phút, T đến giao ma túy cho V nhưng chưa trả tiền, V mang ma túy vào phòng ngủ của P. Lúc này, P nhờ N1 gọi điện rủ Đặng Trần Thu V1 đến chơi, đồng thời nhờ V1 thuê loa đèn để nghe

nhạc thì V1 đồng ý. V1 liên hệ thuê loa của một người (không rõ nhân thân lai lịch) rồi yêu cầu chuyển đến nhà P.

Sau đó P lấy 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa và 01 tờ tiền Polime mệnh giá 20.000 đồng quần lại thành ống hút để sử dụng ma túy. Một lúc sau, V1 đi xe taxi (không rõ hãng xe, biển số xe) đến ngồi chơi với P, V và N1. Khoảng 10 phút sau, nhân viên giao hàng (Grab) đến giao loa đèn thì P ra trả tiền rồi mang loa đèn vào phòng nghe nhạc. Tại đây, P và V mỗi người sử dụng 01 viên thuốc lắc, còn N1 và V1 không sử dụng ma túy.

Đến khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày, khi P, V đang sử dụng ma túy trong phòng ngủ thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đắk Lắk kiểm tra phát hiện, bắt quả tang, tạm giữ: 01 gói nylon bên trong có chứa chất bột màu trắng và 01 gói nylon bên trong có chứa chất rắn màu cam, đã được niêm phong theo quy định của pháp luật.

Khám xét khẩn cấp tại căn nhà số L, phường K, thành phố B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, thu giữ: 01 túi nylon kích thước (5x12)cm bên trong có 05 viên nén hình trái tim màu cam, hai mặt viên nén có in hình đầu sư tử; 01 túi nylon kích thước (02x03)cm bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, được cất giấu bên trong ly thủy tinh đặt tại tầng 03 của kệ tivi trong phòng khách. P thừa nhận là ma túy của P tàng trữ để sử dụng.

Quá trình làm việc Nguyễn Hữu P, Nguyễn Văn V khai nhận hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra truy tìm Lê Đức T, đến 00 giờ 10 phút ngày 24/5/2021, tại khu vực bến xe phía Nam thành phố B, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, thì phát hiện bắt quả tang Lê Đức T đang mang 01 gói nylon màu trắng bên trong có 04 viên nén màu cam và 02 gói nylon màu trắng bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, T khai nhận 04 viên nén là chất ma túy dạng thuốc lắc, chất tinh thể màu trắng là ma túy khay T đang mang đi bán cho Nguyễn Văn V thì bị bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 585/GĐMT-PC09 ngày 01/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

Chất rắn màu cam đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1363 gam, loại MDMA;

Chất bột màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1466 gam, loại Ketamine (*ma túy quả tang Nguyễn Hữu P và Nguyễn Văn V*).

05 viên nén hình trái tim màu cam chứa trong 01 gói nylon gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,7697 gam, loại MDMA;

Chất rắn màu trắng đựng trong 01 gói nylon gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2783 gam, loại Ketamine (*ma túy thu giữ khi khám xét tại nhà Nguyễn Hữu P*).

04 viên nén hình trái tim màu cam đựng trong 01 gói nylon gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,3941 gam, loại MDMA;

Chất rắn màu trắng đựng trong 02 gói nylon gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,6679 gam, loại Ketamine (*ma túy của Lê Đức T*).

Cáo trạng số 321/CT-VKS ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Lê Đức T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Nguyễn Hữu P và Nguyễn Văn V về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên toà các bị cáo Lê Đức T, Nguyễn Hữu P và Nguyễn Văn V đều khai: Hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng.

Bị cáo Nguyễn Hữu P khai nhận: Khoảng hơn 21 giờ 30 phút ngày 23/5/2021 P và Nguyễn Văn V thỏa thuận góp tiền mua ma túy để sử dụng. Sau đó V gọi điện cho Lê Đức T hỏi mua 03 viên thuốc lắc và 01 chम्म khay thì T đồng ý bán với giá 2.200.000 đồng, sau đó T đã đến giao ma túy cho V nhưng V chưa trả tiền. Khi P, V đang sử dụng ma túy thì bị phát hiện, bắt quả tang tạm giữ 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng và 01 gói nylon chứa chất rắn màu cam là ma túy. Ngoài ra còn thu giữ của P 01 túi nylon có 05 viên nén hình trái tim màu cam, hai mặt viên nén có in hình đầu sư tử; 01 túi nylon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, là ma túy của P tàng trữ để sử dụng.

Bị cáo Lê Đức T và Nguyễn Văn V đều khai nhận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 23/5/2021 V gọi điện thoại cho T hỏi mua 03 viên thuốc lắc và 01 chम्म khay thì T đồng ý bán với giá 2.200.000 đồng, sau đó T đã giao ma túy cho V nhưng V chưa trả tiền (Nguyễn Văn V khai nhận ma túy này do Nguyễn Hữu P và V thỏa thuận góp tiền mua ma túy để sử dụng, khi P và V đang sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang); Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày Nguyễn Văn V tiếp tục gọi điện thoại cho Lê Đức T hỏi mua 04 viên thuốc lắc và 02 chम्म khay thì T đồng ý bán, đến khoảng hơn 00 giờ ngày 24/5/2021 thì T bị bắt quả tang đang mang 01 gói nylon có 04 viên nén màu cam và 02 gói nylon có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, là ma túy T đang mang đi bán cho V nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt quả tang.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng, phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đức T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Các bị cáo Nguyễn Hữu P và Nguyễn Văn V phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Đức T từ 07 năm đến 08 năm tù.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 0,1084 gam MDMA và 0,1266 gam Ketamine được niêm phong trong phong bì quả tang Nguyễn Hữu P, Nguyễn Văn V; 1,7064 gam MDMA và 0,2205 gam Ketamine được niêm phong trong phong bì khám xét Nguyễn Hữu P; 1,2129 gam MDMA và 0,4971 gam Ketamine được niêm phong trong phong bì tang vật Lê Đức T, còn lại sau giám định niêm phong trong 03 gói cùng số 585/GĐMT-PC09 ngày 01/6/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk; 01 thẻ nhựa; 01 đĩa sù, là tang vật của vụ án.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, số Imei: 359015636896xxx, gắn sim số 0835364xxx của bị cáo Nguyễn Văn V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus, màu đen, gắn sim số 0911773xxx của bị cáo Lê Đức T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, số Imei: 353811081554xxx, gắn sim số 0825264xxx của bị cáo Nguyễn Hữu P; 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền Polime mệnh giá 20.000 đồng của các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội.

Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, số Imei: 353897100537xxx, gắn sim số 0966664xxx là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo Nguyễn Hữu P; Số tiền 1.430.000 đồng là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo Lê Đức T. Không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu P, bị cáo Lê Đức T nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu trắng, biển số 47B2 – 80xxx và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 47004xxx mang tên Lê Đức T1 cho anh Lê Đức T1 nhận quản lý, sử dụng.

Đối với: 01 bộ loa màu xám đen, 01 đèn nháy (đang lưu giữ tại Công an thành phố Buôn Ma Thuột) mà chị Đặng Trần Thu V1 khai nhận thuê của một người nam giới (không rõ nhân thân lai lịch). Khi thuê loa, đèn thì chị V1 không biết phục vụ việc sử dụng ma túy. Do chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của người chủ sở hữu tài sản trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tách vật chứng này ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định là phù hợp.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào tối ngày 23/5/2021 bị cáo Nguyễn Hữu P và Nguyễn Văn V thỏa thuận góp tiền mua ma túy để sử dụng. Sau đó khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo V gọi điện cho bị cáo Lê Đức T hỏi mua 03 viên thuốc lắc và 01 chम्म khay thì bị cáo T đồng ý bán với giá 2.200.000 đồng, bị cáo T đã đến giao ma túy cho bị cáo V nhưng V chưa trả tiền. Khi bị cáo P và V đang sử dụng ma túy thì bị phát hiện, bắt quả tang tạm giữ 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng, kết quả giám định là ma túy, có khối lượng 0,1466 gam, loại Ketamine và 01 gói nylon chứa chất rắn màu cam, kết quả giám định là ma túy, có khối lượng 0,1363 gam, loại MDMA.

Khám xét chỗ ở của bị cáo Nguyễn Hữu P đã thu giữ 01 túi nylon có 05 viên nén hình trái tim màu cam, hai mặt viên nén có in hình đầu sư tử, kết quả giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,7697 gam, loại MDMA và 01 túi nylon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, kết luận giám định là ma túy, có khối lượng 0,2783 gam, loại Ketamine của bị cáo P tàng trữ để sử dụng.

Ngoài ra, khoảng 23 giờ 30 phút ngày 23/5/2021 bị cáo Nguyễn Văn V gọi điện thoại cho bị cáo Lê Đức T hỏi mua 04 viên thuốc lắc và 02 chम्म khay thì bị cáo T đồng ý bán, đến khoảng hơn 00 giờ ngày 24/5/2021 thì bị cáo T bị bắt quả tang đang mang 01 gói nylon có 04 viên nén màu cam, kết quả giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,3941 gam, loại MDMA và 02 gói nylon có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, kết quả giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,6679 gam, loại Ketamine, là ma túy bị cáo T đang mang đi bán cho bị cáo V nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Lê Đức T đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Nguyễn Hữu P và Nguyễn Văn V đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Lê Đức T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Nguyễn Hữu P và Nguyễn Văn V về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

.....”.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a)

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

.....”.

[4] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến trật tự quản lý Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy, nguyên nhân gây mất ổn định trị an xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sức khỏe con người, gia tăng các tệ nạn xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người hoàn toàn bình thường về trí lực, buộc phải biết chất ma túy được Nhà nước thống nhất quản lý, mọi hành vi mua bán, sử dụng, tàng trữ trái phép đều bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, các bị cáo đã mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, các bị cáo hoàn toàn phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra. Tuy nhiên tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của các bị cáo là khác nhau, do đó cũng cần phân hóa để có hình phạt tương xứng với từng bị cáo, có như vậy mới phát huy tốt tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trước khi phạm tội các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, nên các bị cáo được

hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Lê Đức T, Nguyễn Hữu P, Nguyễn Văn V Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

Đối với nguồn gốc ma túy của bị cáo Lê Đức T bán cho bị cáo Nguyễn Văn V và ma túy cất giấu mục đích để tiếp tục bán, bị cáo T khai nhận mua của một người nam giới tên N2 (không rõ nhân thân lai lịch) sử dụng số điện thoại 0888825xxx tại khu vực đường Y , phường T5, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk. Cơ quan CSĐT đã có Công văn gửi Công ty viễn thông Viettel Đắk Lắk để xác minh chủ sở hữu nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả, do chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tách hành vi bán ma túy ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định.

Đối với nguồn gốc ma túy của bị cáo Nguyễn Hữu P cất giấu trong tủ mục đích để sử dụng, bị cáo khai nhận mua của một người nam giới tên T7 (không rõ nhân thân lai lịch). Do chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của người này, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tách hành vi bán ma túy ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định.

Đối với căn nhà tại địa chỉ số L, phường K, TP. B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình điều tra xác định: Ông Nguyễn Trường S (bố đẻ của bị cáo Nguyễn Hữu P) là chủ sở hữu hợp pháp, ông S không biết việc bị cáo P có hành vi cất giấu ma túy trong nhà và sử dụng ma túy tại đây, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột không kê biên căn nhà và không đề cập truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Nguyễn Trường S.

Đối với Chị Lê Thị Tuyết N1 và Đặng Trần Thu V1, quá trình điều tra xác định: Chị Lê Thị Tuyết N1 và Đặng Trần Thu V1 không biết việc mua bán và không có sử dụng ma túy cùng với các bị cáo P và V, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột không đề cập truy cứu trách nhiệm hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy gồm: 0,1084 gam MDMA và 0,1266 gam Ketamine được niêm phong trong phong bì quả tang Nguyễn Hữu P, Nguyễn Văn V; 1,7064 gam

MDMA và 0,2205 gam Ketamine được niêm phong trong phong bì khám xét Nguyễn Hữu P; 1,2129 gam MDMA và 0,4971 gam Ketamine được niêm phong trong phong bì tang vật Lê Đức T, còn lại sau giám định niêm phong trong 03 gói cùng số 585/GĐMT-PC09 ngày 01/6/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk; 01 thẻ nhựa; 01 đĩa sừ, là tang vật của vụ án.

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, số Imei: 359015636896xxx, gắn sim số 0835364xxx của bị cáo Nguyễn Văn V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, imei: 359474081470xxx, gắn sim số 0911773xxx của bị cáo Lê Đức T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, số Imei: 353811081554xxx, gắn sim số 0825264xxx của bị cáo Nguyễn Hữu P; Số tiền 20.000 đồng, là công cụ phương tiện của các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội.

- Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, số Imei: 353897100537xxx, gắn sim số 0966664xxx là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo Nguyễn Hữu P; Số tiền 1.430.000 đồng là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo Lê Đức T, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu P, bị cáo Lê Đức T nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu trắng, biển số 47B2 – 80xxx. Quá trình điều tra xác định: Đây là tài sản thuộc sở hữu của anh Lê Đức T1, ngày 23/5/2021 bị cáo Lê Đức T mượn đi công việc, sau đó bị cáo sử dụng xe thực hiện hành vi phạm tội thì anh T1 không biết. Vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý hình sự và ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 47004xxx mang tên Lê Đức T1 cho anh Lê Đức T1 nhận quản lý, sử dụng. Xét thấy việc trao trả là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

- Đối với 01 bộ loa màu xám đen, 01 đèn nháy (đang lưu giữ tại Công an thành phố Buôn Ma Thuột) mà chị Đặng Trần Thu V1 khai nhận thuê của một người nam giới (không rõ nhân thân lai lịch). Khi thuê loa, đèn thì chị V1 không biết phục vụ việc sử dụng ma túy. Do chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của người chủ sở hữu tài sản trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tách vật chứng này ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định là phù hợp cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 249; Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đức T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Các bị cáo Nguyễn Hữu P và Nguyễn Văn V phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Đức T** 07 (*Bảy*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2021 đến ngày 10/9/2021.

+ Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hữu P** 01 (*Một*) năm 09 (*Chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2021 đến ngày 14/7/2021.

+ Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn V** 01 (*Một*) năm 03 (*Ba*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 24/5/2021.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trao trả: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu trắng, biển số 47B2 – 80xxx và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 47004xxx mang tên Lê Đức T1 cho anh Lê Đức T1 nhận quản lý, sử dụng.

+ Tịch thu, tiêu hủy gồm: 0,1084 gam MDMA và 0,1266 gam Ketamine được niêm phong trong phong bì quả tang Nguyễn Hữu P, Nguyễn Văn V; 1,7064 gam MDMA và 0,2205 gam Ketamine được niêm phong trong phong bì khám xét Nguyễn Hữu P; 1,2129 gam MDMA và 0,4971 gam Ketamine được niêm phong trong phong bì tang vật Lê Đức T, còn lại sau giám định niêm phong trong 03 gói cùng số 585/GĐMT-PC09 ngày 01/6/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk; 01 thẻ nhựa; 01 đĩa sừ, là tang vật của vụ án.

+ Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, số Imei: 359015636896xxx, gắn sim số 0835364xxx của bị cáo Nguyễn Văn V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, imei: 359474081470xxx, gắn sim số 0911773xxx của bị cáo Lê Đức T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, số Imei: 353811081554xxx, gắn sim số 0825264xxx của bị cáo Nguyễn Hữu P; Số tiền 20.000 đồng, là công cụ phương tiện của các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội.

+ Tuyên trả gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, số Imei: 353897100537xxx, gắn sim số 0966664xxx cho bị cáo Nguyễn Hữu P; Số tiền 1.430.000 đồng cho bị cáo Lê Đức T, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an TP. Buôn Ma Thuột với Chi cục Thi hành án dân sự TP. Buôn Ma Thuột).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Đức T, Nguyễn Hữu P và Nguyễn Văn V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk; TANDTC;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. BMT; Tỉnh;
- CA TP. BMT;
- THAHS; CCTHADS TP. BMT ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ; VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trần Đại Minh